

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 242/CV-HEID

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2026

V/v: Danh mục sách giáo khoa, sách bổ trợ
phục vụ năm học 2026 - 2027

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (HEID) – Đơn vị thành viên của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn Quý Sở Giáo dục và Đào tạo đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng HEID trong suốt quá trình triển khai sách giáo khoa theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Căn cứ nội dung Công văn số 191/CV-HEID ngày 27/03/2026 của HEID về việc giới thiệu đơn vị phát hành SGK phục vụ năm học 2026-2027; nhằm chuẩn bị cho công tác cung ứng sách giáo khoa (SGK), sách bổ trợ (SBT) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, HEID trân trọng gửi tới Quý Sở danh mục SGK, SBT của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

(Danh mục chi tiết theo file đính kèm)

Danh mục đính kèm là cơ sở để các đơn vị liên quan tham khảo, đối chiếu và triển khai các bước tiếp theo trong công tác đăng ký, cung ứng, phát hành sách, bảo đảm đúng quy định, đầy đủ, kịp thời, đáp ứng nhu cầu dạy và học trong năm học 2026–2027.

HEID kính đề nghị Quý Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm, phối hợp thông tin tới các cơ sở giáo dục trên địa bàn để công tác cung ứng SGK, SBT được thực hiện hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban ĐH;
- Phòng: KD;
- Lưu : HCQT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC
HÀ NỘI
Đ. ĐÔNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Duy Hùng

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA PHỤC VỤ NĂM HỌC 2026 - 2027

(Đính kèm Công văn số 242/ CV-HEID ngày 15/4/2026)

STT	Mã sách	Tên sách	Giá bìa (đồng)
LỚP 1			
1	G1HH1T001	Toán 1, tập một - KNTT	14.000
2	G1HH1T002	Toán 1, tập hai - KNTT	12.900
3	G1HH1V001	Tiếng Việt 1, tập một - KNTT	23.500
4	G1HH1V002	Tiếng Việt 1, tập hai - KNTT	22.500
5	G1HH1X001	Tự nhiên và Xã hội 1 - KNTT	16.000
6	G1HH1G001	Đạo đức 1 - KNTT	8.800
7	G1HH1R001	Âm nhạc 1 - KNTT	7.000
8	G1HH1M001	Mĩ thuật 1 - KNTT	8.800
9	G1HH1Q001	Hoạt động trải nghiệm 1 - KNTT	10.800
10	G1HH1E001	Giáo dục Thể chất 1 - KNTT	12.200
11	G3HC1A001	Tiếng Anh 1, Sách học sinh - Global Success	20.500
LỚP 2			
1	G1HH2T001	Toán 2, tập một - KNTT	17.300
2	G1HH2T002	Toán 2, tập hai - KNTT	17.000
3	G1HH2V001	Tiếng Việt 2, tập một - KNTT	18.600
4	G1HH2V002	Tiếng Việt 2, tập hai - KNTT	18.600
5	G1HH2X001	Tự nhiên và xã hội 2 - KNTT	15.400
6	G1HH2G001	Đạo đức 2 - KNTT	8.800
7	G3HH2R001	Âm nhạc 2 - KNTT	7.500
8	G1HH2M001	Mĩ thuật 2 - KNTT	7.900
9	G3HH2Q001	Hoạt động trải nghiệm 2 - KNTT	12.100
10	G1HH2E001	Giáo dục thể chất 2 - KNTT	12.100

022
CÔNG
CỔ
TƯ VÀ
PHÁT
HIỂN
HÀ

STT	Mã sách	Tên sách	Giá bìa (đồng)
11	G3HH2A001	Tiếng Anh 2, Sách học sinh - Global Success	19.900
LỚP 3			
1	G1HH3T001	Toán 3 - Tập một - KNTT	15.500
2	G1HH3T002	Toán 3 - Tập hai - KNTT	15.900
3	G1HH3V001	Tiếng Việt 3 tập một - KNTT	19.400
4	G1HH3V002	Tiếng Việt 3 tập hai - KNTT	18.200
5	G3HH3X001	Tự nhiên và Xã hội 3 - KNTT	15.900
6	G1HH3G001	Đạo đức 3- KNTT	8.400
7	G3HH3R001	Âm nhạc 3 - KNTT	7.900
8	G1HH3M001	Mĩ thuật 3- KNTT	7.900
9	G3HH3Q001	Hoạt động trải nghiệm 3 - KNTT	14.000
10	G1HH3C001	Công nghệ 3 - KNTT	7.900
11	G1HH3I001	Tin học 3 - KNTT	9.200
12	G1HH3E001	Giáo dục thể chất 3 - KNTT	12.100
13	G3HH3A001	Tiếng Anh 3, Sách học sinh - Global Success, tập một	20.000
14	G3HH3A002	Tiếng Anh 3, Sách học sinh - Global Success, tập hai	19.300
LỚP 4			
1	G1HH4T001	Toán 4 - Tập một - KNTT	15.000
2	G1HH4T002	Toán 4 - Tập hai - KNTT	12.700
3	G1HH4V001	Tiếng Việt 4 tập một - KNTT	19.000
4	G1HH4V002	Tiếng Việt 4 tập hai - KNTT	18.500
5	G3HH4K001	Khoa học 4 - KNTT	15.100
6	G1HH4U001	Lịch sử và Địa lí 4 - KNTT	16.000
7	G1HH4G001	Đạo đức 4 - KNTT	7.700
8	G3HH4R001	Âm nhạc 4 - KNTT	8.400
9	G1HH4M001	Mĩ thuật 4- KNTT	7.900
10	G3HH4Q001	Hoạt động trải nghiệm 4 - KNTT	12.200
11	G1HH4C001	Công nghệ 4 - KNTT	7.600

STT	Mã sách	Tên sách	Giá bìa (đồng)
12	G1HH4I001	Tin học 4 - KNTT	9.300
13	G1HH4E001	Giáo dục thể chất 4 - KNTT	11.700
14	G3HH4A001	Tiếng Anh 4, Sách học sinh - Global Success, tập một	20.300
15	G3HH4A002	Tiếng Anh 4, Sách học sinh - Global Success, tập hai	19.500
LỚP 5			
1	G1HH5T003	Toán 5, tập một - KNTT	18.000
2	G1HH5T004	Toán 5, tập hai - KNTT	17.500
3	G1HH5V003	Tiếng Việt 5, tập một - KNTT	20.000
4	G1HH5V004	Tiếng Việt 5, tập hai - KNTT	18.600
5	G3HH5K002	Khoa học 5 - KNTT	14.000
6	G1HH5U002	Lịch sử và Địa lí 5 - KNTT	15.500
7	G1HH5G002	Đạo đức 5 - KNTT	7.600
8	G3HH5R002	Âm nhạc 5 - KNTT	8.500
9	G1HH5M002	Mĩ thuật 5 - KNTT	7.900
10	G3HH5Q002	Hoạt động trải nghiệm 5 - KNTT	13.100
11	G1HH5C002	Công nghệ 5 - KNTT	6.300
12	G1HH5I002	Tin học 5 - KNTT	9.700
13	G1HH5E002	Giáo dục thể chất 5 - KNTT	10.400
14	G3HH5A003	Tiếng Anh 5, Sách học sinh - Global Success, tập một	20.200
15	G3HH5A004	Tiếng Anh 5, Sách học sinh - Global Success, tập hai	19.400
LỚP 6			
1	G1HH6T001	Toán 6, tập một - KNTT	15.900
2	G1HH6T002	Toán 6, tập hai - KNTT	14.400
3	G1HH6V001	Ngữ văn 6, tập một - KNTT	17.400
4	G1HH6V002	Ngữ văn 6, tập hai - KNTT	15.400
5	G1HH6K001	Khoa học tự nhiên 6 - KNTT	24.800
6	G1HH6U001	Lịch sử và Địa lí 6 - KNTT	25.200
7	G1HH6G001	Giáo dục công dân 6 - KNTT	7.500

STT	Mã sách	Tên sách	Giá bìa (đồng)
8	G3HH6R001	Âm nhạc 6 - KNTT	8.300
9	G1HH6M001	Mĩ thuật 6 - KNTT	8.400
10	G3HH6Q001	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6 - KNTT	6.700
11	G1HH6C001	Công nghệ 6 - KNTT	10.000
12	G1HH6I001	Tin học 6 - KNTT	9.000
13	G3HH6E001	Giáo dục thể chất 6 - KNTT	13.900
14	G3HH6A001	Tiếng Anh 6, Sách học sinh - Global Success, tập một	16.900
15	G3HH6A002	Tiếng Anh 6, Sách học sinh - Global Success, tập hai	16.900
LỚP 7			
1	G1HH7T001	Toán 7 tập một - KNTT	15.400
2	G1HH7T002	Toán 7 tập hai - KNTT	14.900
3	G1HH7V001	Ngữ văn 7, tập một - KNTT	17.800
4	G1HH7V002	Ngữ văn 7, tập hai - KNTT	17.000
5	G1HH7K001	Khoa học tự nhiên 7 - KNTT	22.900
6	G1HH7U001	Lịch sử và Địa lí 7 - KNTT	23.300
7	G1HH7G001	Giáo dục công dân 7 - KNTT	7.900
8	G3HH7R001	Âm nhạc 7 - KNTT	8.300
9	G1HH7M001	Mĩ thuật 7 - KNTT	8.800
10	G3HH7Q001	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 - KNTT	8.100
11	G1HH7C001	Công nghệ 7 - KNTT	10.100
12	G1HH7I001	Tin học 7 - KNTT	9.600
13	G3HH7E001	Giáo dục thể chất 7 - KNTT	12.200
14	G3HH7A001	Tiếng Anh 7, Sách học sinh - Global Success	33.000
LỚP 8			
1	G1HH8T001	Toán 8 tập một - KNTT	16.000
2	G1HH8T002	Toán 8 tập hai - KNTT	17.900
3	G1HH8V001	Ngữ văn 8, tập một - KNTT	16.900
4	G1HH8V002	Ngữ văn 8, tập hai - KNTT	17.000

STT	Mã sách	Tên sách	Giá bìa (đồng)
5	G1HH8K001	Khoa học tự nhiên 8 - KNTT	25.000
6	G1HH8U001	Lịch sử và Địa lí 8 - KNTT	22.400
7	G1HH8G001	Giáo dục công dân 8 - KNTT	8.400
8	G3HH8R001	Âm nhạc 8 - KNTT	7.900
9	G1HH8M001	Mĩ thuật 8 - KNTT	8.400
10	G3HH8Q001	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 - KNTT	8.600
11	G1HH8C001	Công nghệ 8 - KNTT	13.300
12	G1HH8I001	Tin học 8 - KNTT	11.900
13	G3HH8E001	Giáo dục thể chất 8 - KNTT	12.200
14	G3HH8A001	Tiếng Anh 8, Sách học sinh - Global Success	34.200
		LỚP 9	
1	G1HH9V003	Ngữ văn 9, tập một - KNTT	19.400
2	G1HH9V004	Ngữ văn 9, tập hai - KNTT	17.900
3	G1HH9T003	Toán 9, tập một - KNTT	15.500
4	G1HH9T004	Toán 9, tập hai - KNTT	17.000
5	G1HH9K002	Khoa học tự nhiên 9 - KNTT	27.500
6	G1HH9U002	Lịch sử và Địa lí 9 - KNTT	28.700
7	G1HH9G002	Giáo dục công dân 9 - KNTT	6.700
8	G3HH9R002	Âm nhạc 9 - KNTT	7.900
9	G1HH9M002	Mĩ thuật 9 - KNTT	8.400
10	G3HH9Q002	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 - KNTT	7.700
11	G1HH9C005	Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp - KNTT	4.600
12	G1HH9C006	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà - KNTT	5.600
13	G1HH9C007	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Trồng cây ăn quả - KNTT	8.600
14	G1HH9C008	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Chế biến thực phẩm - KNTT	9.000
15	G3HH9E002	Giáo dục thể chất 9 - KNTT	12.200
16	G1HH9I002	Tin học 9 - KNTT	11.500
17	G3HH9A002	Tiếng Anh 9, Sách học sinh - Global Success	34.000

STT	Mã sách	Tên sách	Giá bìa (đồng)
		LỚP 10	
1	G1HHXT001	Toán 10 tập một - KNTT	12.800
2	G1HHXT002	Toán 10 tập hai - KNTT	12.400
3	G1HHXV001	Ngữ văn 10, tập một - KNTT	20.200
4	G1HHXV002	Ngữ văn 10, tập hai - KNTT	16.500
5	G1HHXL001	Vật lí 10 - KNTT	17.100
6	G1HHXH001	Hóa học 10 - KNTT	14.900
7	G1HHXB001	Sinh học 10 - KNTT	19.600
8	G1HHXS003	Lịch Sử 10 - KNTT	13.900
9	G1HHXD001	Địa lí 10 - KNTT	14.500
10	G1HHXY001	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 - KNTT	19.200
11	G1HHXQ001	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 10 - KNTT	9.100
12	G1HHXI001	Tin học 10 - KNTT	20.500
13	G1HHXC001	Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ - KNTT	18.100
14	G1HHXC003	Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt - KNTT	19.700
15	G3HHXP001	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 10 - Kết nối tri thức với cuộc sống	11.400
16	G1HHXE001	Giáo dục thể chất 10 - Cầu lông - KNTT	12.100
17	G1HHXE002	Giáo dục thể chất 10 - Bóng đá - KNTT	11.100
18	G2HSXE001	Giáo dục thể chất 10 - Bóng chuyền - KNTT	10.600
19	G2HHXE001	Giáo dục thể chất 10 - Bóng rổ - KNTT	10.000
20	G1HHXR001	Âm nhạc 10 - KNTT	16.000
21	G1HHXM001	Mĩ thuật 10 - Thiết kế kĩ thuật đa phương tiện - KNTT	7.000
22	G1HHXM002	Mĩ thuật 10 - Thiết kế đồ họa - KNTT	6.000
23	G1HHXM003	Mĩ thuật 10 - Thiết kế thời trang - KNTT	6.000
24	G1HHXM004	Mĩ thuật 10 - Thiết kế kĩ thuật sân khấu, điện ảnh - KNTT	6.000
25	G1HHXM005	Mĩ thuật 10 - Lí luận và lịch sử Mỹ thuật - KNTT	6.000
26	G1HHXM006	Mĩ thuật 10 - Điêu khắc - KNTT	6.000
27	G1HHXM007	Mĩ thuật 10 - Kiến trúc - KNTT	6.000

STT	Mã sách	Tên sách	Giá bìa (đồng)
28	G1HHXM008	Mĩ thuật 10 - Đồ họa (tranh in) - KNTT	6.000
29	G1HHXM009	Mĩ thuật 10 - Thiết kế công nghiệp - KNTT	6.000
30	G1HHXM010	Mĩ thuật 10 - Hội họa - KNTT	6.000
31	G1HHXT003	Chuyên đề học tập - Toán 10 - KNTT	7.600
32	G1HHXV003	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 - KNTT	12.900
33	G1HHXS002	Chuyên đề học tập Lịch Sử 10 - KNTT	8.200
34	G1HHXD002	Chuyên đề học tập Địa lí 10 - KNTT	5.400
35	G1HHXY002	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và Pháp luật 10 - KNTT	10.000
36	G1HHXL002	Chuyên đề học tập Vật lí 10 - KNTT	9.500
37	G1HHXH002	Chuyên đề học tập Hóa học 10 - KNTT	9.100
38	G1HHXB002	Chuyên đề học tập Sinh học 10 - KNTT	10.800
39	G1HHXC002	Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Thiết kế và Công nghệ - KNTT	10.000
40	G1HHXC004	Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt - KNTT	11.000
41	G1HHXI002	Chuyên đề học tập Tin học 10 – Định hướng Tin học ứng dụng - KNTT	14.000
42	G1HHXI003	Chuyên đề học tập Tin học 10 – Định hướng Khoa học máy tính - KNTT	13.000
43	G2HHXM001	Chuyên đề học tập Mỹ thuật 10 - KNTT	11.000
44	G1HHXR002	Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 - KNTT	9.000
45	G3HHXA001	Tiếng Anh 10, Sách học sinh - Global Success	31.300
LỚP 11			
1	G1HHYT001	Toán 11 tập một - KNTT	16.200
2	G1HHYT002	Toán 11 tập hai - KNTT	13.900
3	G1HHYV001	Ngữ văn 11, tập một - KNTT	19.800
4	G1HHYV002	Ngữ văn 11, tập hai - KNTT	16.100
5	G1HHYL001	Vật lí 11 - KNTT	14.600
6	G1HHYH001	Hóa học 11 - KNTT	19.300
7	G1HHYB001	Sinh học 11 - KNTT	23.100
8	G1HHYS001	Lịch Sử 11 - KNTT	12.100
9	G1HHYD001	Địa lí 11 - KNTT	20.900

STT	Mã sách	Tên sách	Giá bìa (đồng)
10	G1HHYY001	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 - KNTT	18.600
11	G1HHYQ001	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 11 - KNTT	9.000
12	G1HHYI001	Tin học 11 - Định hướng Khoa học máy tính - KNTT	20.000
13	G1HHYI002	Tin học 11 - Định hướng Tin học ứng dụng - KNTT	19.000
14	G1HHYC001	Công nghệ 11 – Công nghệ cơ khí - KNTT	18.700
15	G1HHYC003	Công nghệ 11 – Công nghệ chăn nuôi - KNTT	18.000
16	G3HHYP001	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 11 - Kết nối tri thức với cuộc sống	9.500
17	G1HHYE002	Giáo dục thể chất 11 - Cầu lông - KNTT	13.000
18	G1HHYE001	Giáo dục thể chất 11 - Bóng đá - KNTT	13.000
19	G2HHYE001	Giáo dục thể chất 11 - Bóng chuyền - KNTT	8.500
20	G2HHYE002	Giáo dục thể chất 11 - Bóng rổ - KNTT	11.000
21	G1HHYR001	Âm nhạc 11- KNTT	15.000
22	G1HHYM001	Mĩ thuật 11 - Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện - KNTT	6.000
23	G1HHYM002	Mĩ thuật 11 - Thiết kế đồ họa - KNTT	6.000
24	G1HHYM003	Mĩ thuật 11 - Thiết kế thời trang - KNTT	7.000
25	G1HHYM004	Mĩ thuật 11 - Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh - KNTT	6.000
26	G1HHYM005	Mĩ thuật 11 - Lí luận và lịch sử Mỹ thuật - KNTT	6.000
27	G1HHYM006	Mĩ thuật 11 - Điêu khắc - KNTT	6.000
28	G1HHYM007	Mĩ thuật 11 - Kiến trúc - KNTT	6.000
29	G1HHYM009	Mĩ thuật 11 - Đồ họa (tranh in) - KNTT	6.000
30	G1HHYM010	Mĩ thuật 11 - Thiết kế công nghiệp - KNTT	6.000
31	G1HHYM008	Mĩ thuật 11 - Hội họa - KNTT	6.000
32	G1HHYT003	Chuyên đề học tập - Toán 11 - KNTT	9.900
33	G1HHYV003	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 - KNTT	11.900
34	G1HHYS002	Chuyên đề học tập Lịch Sử 11 - KNTT	8.000
35	G1HHYD002	Chuyên đề học tập Địa lí 11 - KNTT	8.400
36	G1HHYY002	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và Pháp luật 11 - KNTT	10.000
37	G1HHYL002	Chuyên đề học tập Vật lí 11 - KNTT	7.800

STT	Mã sách	Tên sách	Giá bìa (đồng)
38	G1HHYH002	Chuyên đề học tập Hóa học 11 - KNTT	7.300
39	G1HHYB002	Chuyên đề học tập Sinh học 11 - KNTT	9.000
40	G1HHYC002	Chuyên đề học tập Công nghệ 11 - Công nghệ cơ khí - KNTT	10.000
41	G1HHYC004	Chuyên đề học tập Công nghệ 11 - Công nghệ chăn nuôi - KNTT	10.000
42	G1HHYI004	Chuyên đề học tập Tin học 11 - Định hướng Tin học ứng dụng - KNTT	14.000
43	G1HHYI003	Chuyên đề học tập Tin học 11 - Khoa học máy tính - KNTT	13.000
44	G2HHYM001	Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11 - KNTT	10.000
45	G1HHYR002	Chuyên đề học tập Âm nhạc 11 - KNTT	9.000
46	G3HHYA001	Tiếng Anh 11, Sách học sinh - Global Success	32.500
LỚP 12			
1	G1HHZT004	Toán 12, tập một - KNTT	12.500
2	G1HHZT005	Toán 12, tập hai - KNTT	11.700
3	G1HHZV004	Ngữ văn 12, tập một - KNTT	20.300
4	G1HHZV005	Ngữ văn 12, tập hai - KNTT	17.100
5	G1HHZL003	Vật lí 12 - KNTT	15.200
6	G1HHZH003	Hóa học 12 - KNTT	17.900
7	G1HHZB003	Sinh học 12 - KNTT	24.100
8	G1HHZS003	Lịch sử 12 - KNTT	13.900
9	G1HHZD003	Địa lí 12 - KNTT	21.700
10	G1HHZY003	Giáo dục Kinh tế và pháp luật 12 - KNTT	17.700
11	G1HHZQ002	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 - KNTT	12.100
12	G1HHZI006	Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng - KNTT	19.500
13	G1HHZI005	Tin học 12 - Định hướng Khoa học máy tính - KNTT	22.000
14	G1HHZC006	Công nghệ 12 - Lâm nghiệp - Thủy sản - KNTT	20.000
15	G1HHZC005	Công nghệ 12 - Công nghệ Điện - Điện tử - KNTT	19.800
16	G3HHZP002	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 12 - Kết nối tri thức với cuộc sống	11.000
17	G2HHZE004	Giáo dục thể chất 12 - Bóng chuyền - KNTT	10.200
18	G2HHZE005	Giáo dục thể chất 12 - Bóng rổ - KNTT	13.000

STT	Mã sách	Tên sách	Giá bìa (đồng)
19	G2HHZE006	Giáo dục thể chất 12 - Cầu lông - KNTT	11.100
20	G1HHZE002	Giáo dục thể chất 12 – Bóng đá - KNTT	15.000
21	G1HHZR003	Âm nhạc 12 - KNTT	13.000
22	G1HHZM013	Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang - KNTT	6.000
23	G1HHZM014	Mĩ thuật 12 – Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh - KNTT	6.000
24	G1HHZM011	Mĩ thuật 12 - Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện - KNTT	6.000
25	G1HHZM012	Mĩ thuật 12 - Thiết kế đồ họa - KNTT	6.000
26	G1HHZM019	Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp - KNTT	6.000
27	G1HHZM015	Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mỹ thuật - KNTT	6.000
28	G1HHZM017	Mĩ thuật 12 – Kiến trúc - KNTT	6.000
29	G1HHZM020	Mĩ thuật 12 - Hội họa - KNTT	6.000
30	G1HHZM018	Mĩ thuật 12 - Đồ họa (tranh in) - KNTT	6.000
31	G1HHZM016	Mĩ thuật 12 - Điêu khắc - KNTT	6.000
32	G1HHZT006	Chuyên đề học tập Toán 12 - KNTT	8.800
33	G1HHZV006	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 - KNTT	11.900
34	G1HHZL004	Chuyên đề học tập Vật lí 12 - KNTT	8.900
35	G1HHZH004	Chuyên đề học tập Hóa học 12 - KNTT	7.000
36	G1HHZB004	Chuyên đề học tập Sinh học 12 - KNTT	11.000
37	G1HHZS004	Chuyên đề học tập Lịch sử 12 - KNTT	8.000
38	G1HHZD004	Chuyên đề học tập Địa lí 12 - KNTT	7.900
39	G1HHZY004	Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và pháp luật 12 - KNTT	8.000
40	G1HHZC008	Chuyên đề học tập Công nghệ 12 - Lâm nghiệp - Thủy sản - KNTT	9.000
41	G1HHZC007	Chuyên đề học tập Công nghệ 12 – Công nghệ Điện - Điện tử - KNTT	9.000
42	G2HHZM002	Chuyên đề học tập Mỹ thuật 12 - KNTT	11.000
43	G1HHZR004	Chuyên đề học tập Âm nhạc 12 - KNTT	8.000
44	G1HHZI008	Chuyên đề học tập Tin học 12 – Định hướng Tin học ứng dụng - KNTT	16.800
45	G1HHZI007	Chuyên đề học tập Tin học 12 – Định hướng Khoa học máy tính - KNTT	16.000
46	G3HHZA002	Tiếng Anh 12, Sách học sinh - Global Success	37.900

DANH MỤC SÁCH BỔ TRỢ PHỤC VỤ NĂM HỌC 2026 - 2027
(Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình)

(Đính kèm Công văn số 242/ CV-HEID ngày 13/4/2026)

STT	Mã sách	Tên sách	Giá bìa dự kiến (đồng)	Ghi chú
LỚP 1				
1	G1BH1T001	Vở bài tập Toán 1, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	23.000	Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại: https://bom.so/ngvcwk https://sbt.hoclieu.vn 
2	G1BH1T002	Vở bài tập Toán 1, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	23.000	
3	G1BH1V001	Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	23.000	
4	G1BH1V002	Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	23.000	
5	G3BC1A001	Tiếng Anh 1 - Global Success, Sách bài tập	35.000	
6	G1BH1X001	Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1 - KNTT	13.000	
7	G1BH1G001	Vở bài tập Đạo đức 1 - KNTT	11.000	
8	G1BH1R001	Vở bài tập Âm nhạc 1 - KNTT	8.000	
9	G1BH1M001	Vở bài tập Mỹ thuật 1 - KNTT	18.000	Tích hợp HLS
10	G1BH1Q001	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 - KNTT	9.000	
11	G1BH1V003	Tập viết 1, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	16.000	Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại: https://bom.so/ngvcwk https://sbt.hoclieu.vn
12	G1BH1V004	Tập viết 1, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	16.000	
LỚP 2				
1	G1BH2T001	VBT Toán 2, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại: https://bom.so/ngvcwk https://sbt.hoclieu.vn 
2	G1BH2T002	VBT Toán 2, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
3	G1BH2V001	VBT Tiếng Việt 2, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
4	G1BH2V002	VBT Tiếng Việt 2, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
5	G3BH2A001	Tiếng Anh 2 - Global Success, Sách bài tập	35.000	
6	G1BH2X001	VBT Tự nhiên và xã hội 2 - KNTT	13.000	
7	G1BH2G001	VBT Đạo đức 2 - KNTT	11.000	
8	G3BH2R001	VBT Âm nhạc 2 - KNTT	8.000	
9	G1BH2M001	VBT Mỹ thuật 2 - KNTT	18.000	Tích hợp HLS
10	G3BH2Q001	VBT hoạt động trải nghiệm 2 - KNTT	12.000	
11	G1BH2V003	Tập viết 2, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	15.000	Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại: https://bom.so/ngvcwk https://sbt.hoclieu.vn
12	G1BH2V004	Tập viết 2, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	15.000	

LỚP 3				
1	G1BH3T001	Vở bài tập Toán 3, Tập 1 KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
2	G1BH3T002	Vở bài tập Toán 3, Tập 2 KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
3	G1BH3V001	Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
4	G1BH3V002	Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
5	G3BH3A001	Tiếng Anh 3 - Global Success, Sách bài tập	62.000	
6	G3BH3X001	Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 - KNTT	12.000	
7	G1BH3G001	Vở bài tập Đạo đức 3 - KNTT	9.000	
8	G3BH3R001	Vở bài tập Âm nhạc 3 - KNTT	8.000	
9	G1BH3M001	Vở bài tập Mỹ thuật 3 - KNTT	18.000	Tích hợp HLS
10	G3BH3Q001	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3 - KNTT	11.000	
11	G1BH3C001	Vở bài tập Công nghệ 3 - KNTT	12.000	Tích hợp HLS
12	G1BH3I001	Vở bài tập Tin học 3 - KNTT	20.000	Tích hợp HLS
13	G1BH3V003	Tập viết 3, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	15.000	
14	G1BH3V004	Tập viết 3, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	15.000	
LỚP 4				
1	G1BH4T001	Vở bài tập Toán 4, Tập 1, KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
2	G1BH4T002	Vở bài tập Toán 4, Tập 2, KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
3	G1BH4V001	Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
4	G1BH4V002	Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
5	G3BH4A001	Tiếng Anh 4 - Global Success, Sách bài tập	62.000	
6	G3BH4K001	Vở bài tập Khoa học 4 - KNTT	20.000	Tích hợp HLS
7	G1BH4U001	Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 4 - KNTT	25.000	Tích hợp HLS
8	G1BH4G001	Vở bài tập Đạo đức 4 - KNTT	8.000	
9	G3BH4R001	Vở bài tập Âm nhạc 4 - KNTT	7.000	
10	G1BH4M001	Vở bài tập Mỹ thuật 4 - KNTT	18.000	Tích hợp HLS
11	G3BH4Q001	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 4 - KNTT	14.000	
12	G1BH4C001	Vở bài tập Công nghệ 4 - KNTT	16.000	Tích hợp HLS
13	G1BH4I001	Vở bài tập Tin học 4 - KNTT	22.000	Tích hợp HLS
LỚP 5				
1	G1BH5T001	Vở bài tập Toán 5, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
2	G1BH5T002	Vở bài tập Toán 5, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
3	G1BH5V001	Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
4	G1BH5V002	Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	25.000	
5	G3BH5A001	Tiếng Anh 5 - Global Success, Sách bài tập	65.000	

Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại:
<https://bom.so/ngvcwk>
<https://sbt.hoclieu.vn>



Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại:
<https://bom.so/ngvcwk>
<https://sbt.hoclieu.vn>



Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại:
<https://bom.so/ngvcwk>
<https://sbt.hoclieu.vn>



6	G3BH5K001	Vở bài tập Khoa học 5 - KNTT	22.000	Tích hợp HLS
7	G1BH5U001	Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5 - KNTT	28.000	Tích hợp HLS
8	G1BH5G001	Vở bài tập Đạo đức 5 - KNTT	8.000	
9	G3BH5R001	Vở bài tập Âm nhạc 5 - KNTT	6.000	
10	G1BH5M001	Vở bài tập Mỹ thuật 5 - KNTT	18.000	Tích hợp HLS
11	G3BH5Q001	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5 - KNTT	11.000	
12	G1BH5C001	Vở bài tập Công nghệ 5 - KNTT	14.000	Tích hợp HLS
13	G1BH5I001	Vở bài tập Tin học 5 - KNTT	22.000	Tích hợp HLS
LỚP 6				
1	G1BH6T001	Bài tập Toán 6, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	27.000	Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại: https://bom.so/ngvcwk https://sbt.hoclieu.vn 
2	G1BH6T002	Bài tập Toán 6, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	27.000	
3	G1BH6V001	Bài tập Ngữ văn 6, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	27.000	
4	G1BH6V002	Bài tập Ngữ văn 6, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	27.000	
5	G3BH6A001	Tiếng Anh 6 - Global Success, Sách bài tập	64.000	
6	G1BH6K001	Bài tập Khoa học tự nhiên 6 - KNTT	19.000	
7	G1BH6U001	Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Lịch sử - KNTT	13.000	
8	G1BH6U002	Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Địa lí - KNTT	14.000	
9	G1BH6G001	Bài tập Giáo dục công dân 6 - KNTT	10.000	
10	G3BH6R001	Bài tập Âm nhạc 6 - KNTT	8.000	
11	G1BH6M001	Bài tập Mỹ thuật 6 - KNTT	12.000	
12	G3BH6Q001	Bài tập HĐTN, hướng nghiệp 6 - KNTT	10.000	
13	G1BH6C001	Bài tập Công nghệ 6 - KNTT	10.000	
14	G1BH6I001	Bài tập Tin học 6 - KNTT	15.000	
LỚP 7				
1	G1BH7T001	Bài tập Toán 7, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	27.000	Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại: https://bom.so/ngvcwk https://sbt.hoclieu.vn 
2	G1BH7T002	Bài tập Toán 7, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	27.000	
3	G1BH7V001	Bài tập Ngữ văn 7, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	27.000	
4	G1BH7V002	Bài tập Ngữ văn 7, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	27.000	
5	G3BH7A001	Tiếng Anh 7 - Global Success, Sách bài tập	60.000	
6	G1BH7K001	Bài tập Khoa học tự nhiên 7 - KNTT	20.000	
7	G1BH7S001	Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 - Phần Lịch sử - KNTT	15.000	
8	G1BH7U001	Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 - Phần Địa lí - KNTT	12.000	
9	G1BH7G001	Bài tập Giáo dục công dân 7 - KNTT	10.000	
10	G3BH7R001	Bài tập Âm nhạc 7 - KNTT	8.000	

11	G1BH7M001	Bài tập Mĩ thuật 7 - KNTT	12.000	
12	G3BH7Q001	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 - KNTT	12.000	
13	G1BH7C001	Bài tập Công nghệ 7 - KNTT	11.000	
14	G1BH7I001	Bài tập Tin học 7 - KNTT	14.000	
LỚP 8				
1	G1BH8T001	Bài tập Toán 8, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	28.000	Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại: https://bom.so/ngvcwk https://sbt.hoclieu.vn 
2	G1BH8T002	Bài tập Toán 8, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	28.000	
3	G1BH8V001	Bài tập Ngữ văn 8, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	28.000	
4	G1BH8V002	Bài tập Ngữ văn 8, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	28.000	
5	G3BH8A001	Tiếng Anh 8 - Global Success, Sách bài tập	60.000	
6	G1BH8K001	Bài tập Khoa học tự nhiên 8 - KNTT	26.000	
7	G1BH8U001	Bài tập Lịch sử và Địa lí 8 – Phần Lịch sử - KNTT	16.000	
8	G1BH8U002	Bài tập Lịch sử và Địa lí 8 – Phần Địa lí - KNTT	12.000	
9	G1BH8G001	Bài tập Giáo dục công dân 8 - KNTT	10.000	
10	G3BH8R001	Bài tập Âm nhạc 8 - KNTT	7.000	
11	G1BH8M001	Bài tập Mĩ thuật 8 - KNTT	12.000	
12	G3BH8Q001	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 - KNTT	14.000	
13	G1BH8C001	Bài tập Công nghệ 8 - KNTT	9.000	
13	G1BH8I001	Bài tập Tin học 8 - KNTT	18.000	
LỚP 9				
1	G1BH9T001	Bài tập Toán 9, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	28.000	Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại: https://bom.so/ngvcwk https://sbt.hoclieu.vn 
2	G1BH9T002	Bài tập Toán 9, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	28.000	
3	G1BH9V001	Bài tập Ngữ văn 9, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	28.000	
4	G1BH9V002	Bài tập Ngữ văn 9, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	28.000	
5	G3BH9A001	Tiếng Anh 9 - Global Success, Sách bài tập	65.000	
6	G1BH9K001	Bài tập Khoa học tự nhiên 9 - KNTT	26.000	
7	G1BH9U001	Bài tập Lịch sử và Địa lí 9 - Phần Lịch sử - KNTT	18.000	
8	G1BH9U002	Bài tập Lịch sử và Địa lí 9 - Phần Địa lí - KNTT	13.000	
9	G1BH9G001	Bài tập Giáo dục công dân 9 - KNTT	9.000	
10	G3BH9R001	Bài tập Âm nhạc 9 - KNTT	6.000	
11	G1BH9M001	Bài tập Mĩ thuật 9 - KNTT	10.000	
12	G3BH9Q001	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 - KNTT	12.000	
13	G1BH9I001	Bài tập Tin học 9 - KNTT	14.000	
14	G1LH9C001	Bài tập Công nghệ 9 lắp đặt mạng điện trong nhà - KNTT	15.000	

15	G1LH9C002	Bài tập Công nghệ 9 trồng cây ăn quả - KNTT	15.000	
16	G1LH9C003	Bài tập Công nghệ 9 chế biến thực phẩm - KNTT	15.000	
LỚP 10				
1	G1BHXT001	Bài tập Toán 10, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	29.000	Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại: https://bom.so/ngvcwk https://sbt.hoclieu.vn 
2	G1BHXT002	Bài tập Toán 10, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	29.000	
3	G1BH XV001	Bài tập Ngữ văn 10, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	29.000	
4	G1BH XV002	Bài tập Ngữ văn 10, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	29.000	
5	G3BHXA001	Tiếng Anh 10 - Global Success, Sách bài tập	60.000	
6	G1BHXS002	Bài tập Lịch sử 10 - KNTT	18.000	
7	G1BH XQ001	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 - KNTT	10.000	
8	G3BHXP001	Bài tập Giáo dục Quốc phòng và An ninh 10 - KNTT	10.000	
9	G1BHXL001	Bài tập Vật lí 10 - KNTT	17.000	
10	G1BH XH001	Bài tập Hóa học 10 - KNTT	17.000	
11	G1BHXB001	Bài tập Sinh học 10 - KNTT	14.000	
12	G1BH XD001	Bài tập Địa lí 10 - KNTT	17.000	
13	G1BH XY001	Bài tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 - KNTT	14.000	
14	G1BH XI001	Bài tập Tin học 10 - KNTT	20.000	
LỚP 11				
1	G1BH YT001	Bài tập Toán 11, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	29.000	Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại: https://bom.so/ngvcwk https://sbt.hoclieu.vn 
2	G1BH YT002	Bài tập Toán 11, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	29.000	
3	G1BH YV001	Bài tập Ngữ văn 11, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	29.000	
4	G1BH YV002	Bài tập Ngữ văn 11, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	29.000	
5	G3BH YA001	Tiếng Anh 11 - Global Success, Sách bài tập	60.000	
6	G1BHYS001	Bài tập Lịch sử 11 - KNTT	17.000	
7	G1BH YQ001	Bài tập hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 - KNTT	12.000	
8	G3BHYP001	Bài tập Giáo dục Quốc phòng và An ninh - KNTT	12.000	
9	G1BH YL001	Bài tập Vật lí 11 - KNTT	18.000	
10	G1BH YH001	Bài tập Hóa học 11 - KNTT	24.000	
11	G1BH YB001	Bài tập Sinh học 11 - KNTT	22.000	
12	G1BH YD001	Bài tập Địa lí 11 - KNTT	22.000	
13	G1BH YY001	Bài tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 - KNTT	19.000	
14	G1BH YI002	Bài tập Tin học 11 - Định hướng Tin học ứng dụng - KNTT	18.000	
15	G1BH YI001	Bài tập Tin học 11 - Định hướng Khoa học máy tính - KNTT	22.000	

LỚP 12			
1	G1BHZT001	Bài tập Toán 12, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	29.000
2	G1BHZT002	Bài tập Toán 12, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	29.000
3	G1BHZV001	Bài tập Ngữ văn 12, tập 1 - KNTT - Ôn luyện thông minh	29.000
4	G1BHZV002	Bài tập Ngữ văn 12, tập 2 - KNTT - Ôn luyện thông minh	29.000
5	G3BHZA001	Tiếng Anh 12 - Global Success, Sách bài tập	70.000
6	G1BHZS001	Bài tập Lịch sử 12 - KNTT	18.000
7	G1BHZQ001	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 - KNTT	10.000
8	G3BHZP001	Bài tập Giáo dục Quốc phòng và An ninh - KNTT	17.000
9	G1BHZL001	Bài tập Vật lí 12 - KNTT	18.000
10	G1BHZH001	Bài tập Hóa học 12 - KNTT	20.000
11	G1BHZB001	Bài tập Sinh học 12 - KNTT	16.000
12	G1BHZD001	Bài tập Địa lí 12 - KNTT	17.000
13	G1BHZY001	Bài tập Giáo dục Kinh tế và pháp luật 12 - KNTT	14.000
14	G1BHZI002	Bài tập Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng - KNTT	19.000
15	G1BHZI001	Bài tập Tin học 12 - Định hướng Khoa học máy tính - KNTT	20.000

Tham khảo tài liệu mẫu và học liệu số tại:
<https://bom.so/ngvewk>
<https://sbt.hoclieu.vn>

